

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Chiến;
2. Bà Nông Thị Thục.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Nguyên H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1998 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020098009369, cấp ngày 20-8-2021; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được), con bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2023, chuyển tạm giam từ ngày 23-12-2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an thành phố L; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Vũ K, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A ngõ B đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 20-12-2023 Tổ công tác Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ I đường L, phường V, thành phố L, phát hiện bắt quả tang bị cáo Đoàn Nguyên H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong hộp đề đồ bên trái xe mô tô biển kiểm soát 12P1-193.32 của Đoàn Nguyên H có một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Camel, bên trong đựng 01 gói nilon màu trắng (kích thước 2,5 x 2,5 cm) có chứa chất tinh thể màu hồng và 01 viên nén màu hồng, bị cáo khai nhận là chất ma túy dạng đá; đồng thời Công an còn thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 12P1-193.32 và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, lắp sim số 0337.029.133. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Nguyên H không phát hiện, thu giữ gì thêm; kết quả xét nghiệm ma túy đối với Đoàn Nguyên H, xác định dương tính với chất ma túy dạng MET và AMP.

Tại bản Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 22-12-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột tinh thể màu hồng và một viên nén màu hồng thu giữ của Đoàn Nguyên H đều là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,256 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đoàn Nguyên H khai nhận, bị cáo với anh Phan Vũ K, sinh năm 1991; địa chỉ tại số A ngõ B đường T, phường C, thành phố L có quen biết nhau ngoài xã hội, khoảng tháng 9 năm 2023 Phan Vũ K có mượn bị cáo 500.000 đồng; ngày 20-12-2023, Phan Vũ K gọi điện thoại hẹn bị cáo đến khu vực đầu ngõ I đường L, phường V, thành phố L để trả tiền, khi đến nơi do không có tiền trả, Phan Vũ K nói và đưa cho bị cáo số ma túy để trừ nợ, do có sử dụng ma túy nên bị cáo đồng ý nhận, khi đang trên đường về nhà thì bị công an phát hiện bắt và thu giữ số ma túy trên.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 04-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Nguyên H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Nguyên H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị thu giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Đối với Phan Vũ K, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất giữa bị cáo Đoàn Nguyên H với anh Phan Vũ K, nhưng Phan Vũ K không thừa nhận có việc mượn 500.000 đồng của bị cáo và trả nợ bằng cách đưa số ma túy cho Đoàn Nguyên H, nên không có căn cứ xác định Phan Vũ K có liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo Đoàn Nguyên H.

Vật chứng vụ án, hiện thu giữ 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, lắp sim số 0337.029.133 thu giữ của bị cáo Đoàn Nguyên H, hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn để bảo quản theo quy định; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-193.32 xác định xe của bà Đoàn Thị H1 cho bị cáo mượn sử dụng, bà Đoàn Thị H1 không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu bà Đoàn Thị H1 theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn phát biểu lời luận tội: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo Đoàn Nguyên H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy nên xác định có nhân thân không tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông ngoại là ông Đoàn Văn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đoàn Nguyên H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù giam; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì không có khả năng nộp phạt; về xử lý vật chứng áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và một vỏ bao thuốc lá không có giá trị sử dụng; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động vì không liên quan đến phạm tội; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, đương sự không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Phan Vũ K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng có đơn xin xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phan Vũ K là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Nguyên H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội bắt quả tang, kết luận giám định chất ma túy thu được, lời khai người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định, vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20-12-2023, tại khu vực đầu ngõ I đường L, phường V, thành phố L, Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang bị cáo Đoàn Nguyên H đang tàng trữ trái phép chất ma túy, gồm một gói nilon màu trắng chứa chất bột tinh thể màu hồng và một viên nén màu hồng thu, kết luận giám định xác định đều là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,256 gam. Hành vi tàng trữ trái phép 0,256 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép, có khối lượng ma túy Methamphetamine từ 0,1 gam đến dưới 05 gam thì phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Nên tuyên bố bị cáo Đoàn Nguyên H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Khi phạm tội bị cáo là người có năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nhưng bản thân nghiện ma túy từ đầu năm 2023 nên xác định bị cáo nhân thân không tốt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có; về giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ở cùng mẹ đẻ và có ông ngoại là ông Đoàn Văn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhưng bản thân nghiện ma túy, để thỏa mãn mục đích cá nhân vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Nên cần phải áp dụng hình phạt tù với mức án phù hợp đủ để bị cáo cải tạo sau này trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh, xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không đảm bảo việc thi hành phạt tiền. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định (niêm phong trong phong bì thư) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và 01 vỏ bao thuốc lá

nhãn hiệu Camel dùng để đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, lắp sim số 0337.029.133 là tài sản của bị cáo, không có căn cứ liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về án phí Toà án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với lời khai của bị cáo Đoàn Nguyên H cho rằng số ma túy bị thu giữ do anh Phan Vũ K nợ 500.000 đồng đã trả bằng ma túy; tại phiên tòa vắng mặt anh Phan Vũ K, nhưng tại cơ quan điều tra bản thân anh Phan Vũ K không thừa nhận; ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ, chứng minh nào khác, nên không đủ căn cứ xác định Phan Vũ K có liên quan hoặc có hành vi phạm tội, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với bà Đoàn Thị H1 (là mẹ bị cáo), tại phiên tòa trình bày bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và bị bắt giữ, bà và gia đình không biết, không liên quan. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-193.32 bị thu giữ là của bà, nay bà đã nhận lại nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

[12] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp có căn cứ, đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Nguyên H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Nguyên H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20-12-2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy (còn lại sau giám định) được đựng trong phong bì niêm phong và 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Camel.

Trả lại bị cáo Đoàn Nguyên H 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, lắp sim số 0337.029.133.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận ngày 07-6-2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Nguyên H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị H1 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Vũ K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo Đoàn Nguyên Huy;
- Các đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh